

UNDERSTANDING THE CHARACTER DANG XUAN TRANG IN RELATIONSHIP WITH THE CAN VUONG MOVEMENT IN THANH HOA LAND

Le Thi Thao^a

Le Thi Hoa^b

^aThanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: lenthithao@dvttd.edu.vn

^bThanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: lenthioa.vhtt@dvttd.edu.vn

Received: 20/9/2024

Reviewed: 21/9/2024

Revised: 26/9/2024

Accepted: 06/01/2025

Released: 15/01/2025

Dang Xuan Trang was a typical figure in the Can Vuong movement in Ha Trung and Thanh Hoa in the late 19th century. He was one of the important leaders of the two major uprisings of Ba Dinh and Hung Linh, with important contributions to maintaining and developing the movement against French colonialism. He stood up to support King Ham Nghi after the promulgation of the Can Vuong Imperial edict, built up forces, organized the uprising and directly participated in many major battles. After his failure at the Ba Dinh base, he continued to build the uprising in Hung Linh and became a symbol of indomitable patriotism. Dang Xuan Trang's legacy still lives in the hearts of the people of Thanh Hoa, becoming a source of inspiration for the next generations in the struggle for national independence.

Key words: Dang Xuan Trang; Can Vuong movement.

1. Giới thiệu

Vào cuối thế kỷ XIX, phong trào Cần Vương đã đánh dấu một giai đoạn kháng chiến mang tính bước ngoặt trong lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam. Được khởi xướng bởi chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi và sự lãnh đạo của tầng lớp văn thân, sĩ phu yêu nước, phong trào nhanh chóng lan rộng trên phạm vi cả nước, đặc biệt nổi bật tại các tỉnh miền Trung và miền Bắc. Đây không chỉ là một cuộc đấu tranh vũ trang, mà còn phản ánh sâu sắc tinh thần yêu nước và khát vọng độc lập, tự do của người dân Việt Nam. Mặc dù mục tiêu khôi phục nền độc lập không đạt được, phong trào Cần Vương đã góp phần hun đúc ý chí quật cường và tinh thần đấu tranh bất khuất, tạo nên một di sản quan trọng, trở

thành nguồn động lực và cảm hứng cho các thế hệ sau trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Thanh Hóa là một trong những nơi phong trào Cần Vương diễn ra mạnh mẽ và sôi nổi nhất. Những nhân vật như Trần Xuân Soạn, Tống Duy Tân, Phạm Bành, Đinh Công Tráng, Hà Văn Mao cùng nhiều chí sĩ khác đã trở thành biểu tượng của tinh thần yêu nước mãnh liệt, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc. Trong bối cảnh ấy, tuy không được nhắc đến nhiều như những anh hùng khác, Đặng Xuân Tráng vẫn là một nhân vật nổi bật với những đóng góp đáng kể cho phong trào Cần Vương tại Thanh Hóa. Ông là hiện thân của lòng kiên trung, đại diện cho tinh thần bất khuất của một người con đất Việt quyết tâm bảo vệ quê hương trước sự xâm lược của thực dân.

Bài viết này sẽ bước đầu tìm hiểu về nhân vật Đặng Xuân Tráng, người đã góp phần tạo nên trang sử hào hùng của phong trào Cần Vương trên đất Thanh Hóa, đồng thời làm rõ hơn vai trò và ảnh hưởng của ông trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Những nghiên cứu về phong trào Cần Vương tại Thanh Hóa đã có từ rất sớm, nhiều nghiên cứu tập trung vào việc phân tích bối cảnh lịch sử, vai trò của một số nhân vật tiêu biểu và tác động của phong trào đến quá trình đấu tranh giành độc lập của dân tộc:

Bối cảnh lịch sử, diễn biến cụ thể của các sự kiện trong phong trào Cần Vương tại Thanh Hóa được thể hiện trong cuốn sách *Lịch sử Thanh Hóa* (tập IV, 1802 - 1930) do Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hóa thực hiện. Cuốn sách không chỉ tập trung vào các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu là khởi nghĩa Ba Đình và khởi nghĩa Hùng Lĩnh mà mở rộng tìm hiểu về phong trào đấu tranh ở nhiều địa phương của Thanh Hóa, trong đó có vùng đất Hà Trung và những nhân vật lãnh đạo phong trào Cần Vương tiêu biểu ở đây là Nguyễn Viết Toại, Đặng Văn Tráng, Đỗ Văn Quỳnh... Tuy nhiên, công trình này chưa làm rõ được công lao, sự nghiệp và vai trò của Đặng Xuân Tráng. Các cuốn sách của GS. Đinh Xuân Lâm hay Hoàng Văn Lâm về Lịch sử Việt Nam cũng chỉ tập trung đề cập đến cuộc khởi nghĩa Ba Đình – phong trào Cần Vương tiêu biểu nhất của Thanh Hóa.

Vào năm 1986, Ban nghiên cứu về biên soạn lịch sử Thanh Hóa tổ chức Hội thảo khoa học *Khởi nghĩa Ba Đình và phong trào yêu nước kháng Pháp của nhân dân Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX*. Hội thảo này đã góp phần làm rõ thêm vai trò, ý nghĩa của khởi nghĩa Ba Đình nói riêng và phong trào Cần Vương tại Thanh Hóa nói chung. Trong bài viết *Nhân dân Hà Trung đóng góp xây dựng và chiến đấu dũng cảm tại Ba Đình*, nhân vật Đặng Xuân Tráng được đề cập chi tiết hơn từ xuất thân, đóng góp và sự hy sinh của ông.

Trong công trình *Địa chí huyện Hà Trung* do các nhà nghiên cứu Hoàng Tuấn Phổ, Phạm Tuấn, Phạm Tấn (2005) thực hiện, nhân vật Đặng Xuân Tráng được đánh giá là một trong hai vị thủ lĩnh tiêu biểu (cùng với Nguyễn Viết Toại) của Hà Trung trong phong trào Cần Vương.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ lịch sử, tập trung vào việc phân tích các sự kiện, con người, và bối cảnh thời kỳ cuối thế kỷ XIX, đặc biệt là những hoạt động của phong trào Cần Vương tại Thanh Hóa.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để thu thập, tổng hợp và phân tích các nguồn tư liệu lịch sử, chủ yếu là từ các bài nghiên cứu của các học giả, sách tham khảo về lịch sử Việt Nam, lịch sử Thanh Hóa... Ngoài ra, để kiểm chứng độ tin cậy từ các nguồn tư liệu, nhóm nghiên cứu đã liên hệ với thế hệ sau của nhân vật được nghiên cứu và về thực địa tại quê hương của ông.

4. Kết quả nghiên cứu

Vào cuối thế kỷ XIX, chế độ quân chủ ở Việt Nam bước vào giai đoạn bất ổn với sự xâm lược và cai trị của thực dân Pháp. Triều đình nhà Nguyễn suy yếu, mất dần khả năng kiểm soát và quyền lực, trong khi xã hội rơi vào tình trạng rối ren. Tầng lớp trí thức và Nho sĩ, đối diện với thực trạng đất nước bị chiếm đóng, đã có những phản ứng mạnh mẽ trước bối cảnh này. Trong tình hình đó, phong trào Cần Vương ra đời như một đáp ứng chính trị và quân sự, nhằm mục tiêu khôi phục nền độc lập. Ngày 13 tháng 7 năm 1885, chiếu Cần Vương được vua Hàm Nghi ban hành tại Quảng Trị, kêu gọi các sĩ phu và nhân dân cả nước tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp. Phong trào nhanh chóng lan rộng, thu hút sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân từ miền núi đến đồng bằng. Với mục tiêu khôi phục chủ quyền dân tộc, phong trào Cần Vương thể hiện một phản ứng tập thể của xã hội Việt Nam trước sự chiếm đóng của ngoại bang, đồng thời để lại những dấu ấn quan trọng trong lịch sử kháng chiến cuối thế kỷ XIX.

Trong bối cảnh phong trào kháng chiến lan rộng cuối thế kỷ XIX, Thanh Hóa nổi lên như một trong những trung tâm quan trọng với các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu như Ba Đình và Hùng Lĩnh. Những cuộc khởi nghĩa này gắn liền với tên tuổi của các lãnh tụ yêu nước như Trần Xuân Soạn, Tống Duy Tân, Phạm Bành, Đinh Công Tráng, Hà Văn Mao, Cao Bá Điền và Cầm Bá Thước. Đứng giữa thời loạn, vai trò của họ được ghi nhận trong việc tổ chức và lãnh đạo phong trào kháng chiến, phản ánh ý chí quật cường và sự hy sinh vì mục tiêu giành lại độc lập dân tộc.

Bên cạnh các lãnh tụ nổi bật, nhiều nhân vật khác cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì phong trào, nhưng chưa nhận được sự nghiên cứu đầy đủ, trong đó có Đặng Xuân Tráng (hay còn gọi là Lãnh Tráng). Là một nhân vật ít được biết đến, Đặng Xuân Tráng góp phần quan trọng vào việc tổ chức và kéo dài phong trào từ khởi nghĩa Ba Đình đến khởi nghĩa Hùng Lĩnh. Ông đảm nhận vai trò nòng cốt trong cả hai cuộc khởi nghĩa, đóng góp vào việc nuôi dưỡng tinh thần kháng chiến tại Thanh Hóa trong bối cảnh khó khăn của thời kỳ này.

Theo các tài liệu lịch sử, Đặng Xuân Tráng xuất thân từ vùng đất Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, một địa phương có bề dày truyền thống văn hóa và lịch sử. Vùng đất này, trước đây thuộc tổng Thanh Xá, phủ Hà Trung, nổi tiếng với ngôi làng cổ Tiên Hòa, còn được biết đến với những tên gọi cổ như Kê Khao hay Khao Rú. Tại đây, các nhà khảo cổ học đã phát hiện di

chỉ Cồn Cỏ Ngựa, thuộc nền văn hóa Đa Bút, có niên đại khoảng 5000 - 6000 năm, minh chứng cho sự hiện diện sớm của con người tại khu vực này.

Hà Lĩnh là vùng đất sơn thủy hữu tình, từ xa xưa đã thu hút nhiều dòng họ lớn từ các địa phương như Nga Sơn, Hoằng Hóa, Yên Định, Vĩnh Lộc, Hậu Lộc và các tỉnh như Bắc Ninh, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình đến khai hoang lập nghiệp. Tổ tiên của Đặng Xuân Tráng thuộc dòng họ Đặng, vốn có nguồn gốc từ đất Ứng Hòa (Hà Đông cũ), di cư đến Hà Lĩnh từ 5 đời trước. Gia đình ông có truyền thống nhiều đời làm quan võ, và bản thân ông, kế thừa tài năng võ nghệ từ gia đình, đã được triều đình nhà Nguyễn trọng dụng. Dưới thời vua Tự Đức, ông được phong quan võ, đánh dấu sự ghi nhận những đóng góp của ông trong hệ thống quân sự triều đình. Khi mất, ông được triều đình sắc phong để nhân dân đời đời thờ cúng¹.

Vào ngày 5 tháng 7 năm 1885, một cuộc đối đầu quân sự đã nổ ra giữa lực lượng chủ chiến của triều đình Huế, do Tôn Thất Thuyết lãnh đạo, và lực lượng chiếm đóng của thực dân Pháp. Trận chiến kết thúc với thất bại của triều đình, khiến kinh thành Huế thất thủ hoàn toàn. Sau sự kiện này, Tôn Thất Thuyết đã đưa vua Hàm Nghi rút lui đến căn cứ Tân Sở (Quảng Trị) để chuẩn bị cho chiến lược kháng chiến lâu dài. Tại đây, vua Hàm Nghi đã ban hành chiếu Cần Vương, kêu gọi toàn dân phò vua và kháng chiến chống Pháp.

Sự thất bại của triều đình dẫn đến việc nhiều quan chức chủ chiến của nhà Nguyễn từ bỏ quan trường và trở về địa phương để tiếp tục chống Pháp. Trong bối cảnh đó, Đặng Xuân Tráng, khi ấy là võ quan thuộc triều đình, đã tham gia lực lượng của Tôn Thất Thuyết trong sự kiện kinh thành thất thủ. Mặc dù thất bại, ông vẫn duy trì ý chí kháng chiến mạnh mẽ, theo Trần Xuân Soạn trở về Thanh Hóa và tham gia vào phong trào chống Pháp. Ông nhanh chóng trở thành một tướng lĩnh quan trọng được Trần Xuân Soạn tin tưởng và giao phó nhiều nhiệm vụ quan trọng.

Trần Xuân Soạn, quê ở làng Hạc (nay thuộc thành phố Thanh Hóa), xuất thân từ một gia đình nghèo, từng phải đi lính thay cho con nhà giàu. Với tài năng quân sự và sự dũng cảm, ông đã lập nhiều chiến công lớn và được Tôn Thất Thuyết, khi đó là Binh bộ Thượng thư, tín nhiệm. Nhận thấy năng lực và lòng trung thành của Trần Xuân Soạn, vua Hàm Nghi đã phong ông làm Đề đốc, một chức quan võ cao cấp, với nhiệm vụ lãnh đạo phong trào kháng chiến tại các khu vực Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của chiếu Cần Vương, nhiều nhân vật chủ chiến như Trần Xuân Soạn, Cao Bá Diêm, hay các quan lại đang nhậm chức tại các tỉnh xa như Phạm Bành, Hoàng Bật Đạt, Nguyễn Đôn Tiết, và Tống Duy Tân đã từ bỏ chức vụ, quay về Thanh Hóa tổ chức lực lượng kháng chiến. Họ tiến hành chiêu mộ binh sĩ, xây dựng căn cứ, tích trữ lương thực và chuẩn bị cho các kế hoạch khởi nghĩa. Trong bối cảnh đó, Đặng Xuân Tráng cũng trở về quê hương Hà Lĩnh để chiêu mộ binh lính, thiết lập liên lạc với các lực lượng khởi nghĩa khác trong tỉnh, đồng thời tham gia tích cực vào các kế hoạch khởi nghĩa do Trần Xuân Soạn lãnh đạo. Sách *Địa chí Thanh Hóa (tập 1 Địa lý và lịch sử)* có đề cập rằng: *Dọc theo núi Phi Lai (Hà Thái) có Đồi Văn Quỳnh sau nhân dân gọi là Đồi Phi tiếp núi Tam Quy lên Thạch Bằng,*

¹ Đền đầu những năm 2000, do nhiều nguyên nhân mà sắc phong của ông đã bị thất lạc đến nay.

*Thanh Xá (Hà Lĩnh) có Đặng Xuân Tráng*¹. Trong sách *Địa chí Hà Trung* do nhóm tác giả Hoàng Tuấn Phổ, Phạm Tuấn, Phạm Tấn biên soạn cho biết: ... *Đặng Xuân Tráng (tức Lãnh Tráng) ở xã Hà Lĩnh - người có mối quan hệ chặt chẽ với nghĩa quân Hùng Lĩnh của Tổng Duy Tân (Bồng Trung) và Bang Khiêm (Bản Thủy) Vĩnh Lộc*².

Trong một nghiên cứu được đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986) với chủ đề *Khởi nghĩa Ba Đình và phong trào yêu nước kháng Pháp của nhân dân Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX* do Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hóa tổ chức năm 1986, bài viết “*Nhân dân Hà Trung đóng góp xây dựng và chiến đấu dũng cảm tại Ba Đình*” đã cho biết: Ông (tức Đặng Xuân Tráng) cùng Trần Xuân Soạn dự lễ tế cờ của cơ Vĩnh Lộc tại Bồng Trung (19/02 năm Bính Tuất (1886)) được Tổng Duy Tân tin cậy giao trách nhiệm xây dựng căn cứ Thạch Bằng, Thanh Xá³.

Hội nghị tại đình làng Bồng Trung (huyện Vĩnh Lộc) được ví như một “hội nghị diên hồng” tỏ rõ ý chí của các văn thân, sĩ phu và nhân dân quyết tâm đánh đuổi thực dân Pháp. Tại đây đã quy tụ các lãnh tụ, văn thân yêu nước do Tôn Thất Thuyết chủ trì nhằm bàn hướng đi cho phong trào chống Pháp tại Thanh Hóa. Theo chủ trương của Tôn Thất Thuyết, những người giữ vai trò quan trọng trong phong trào Cần Vương ở Thanh Hóa như Trần Xuân Soạn, Tổng Duy Tân, Cao Bá Điền phải chịu trách nhiệm xây dựng phong trào chống Pháp của toàn tỉnh. Ngay trong hội nghị lần này đã quyết định xây dựng căn cứ Ba Đình, Mã Cao và các biện pháp thúc đẩy phong trào đấu tranh.

Bồng Trung vốn là địa điểm được Tổng Duy Tân chọn làm căn cứ chống Pháp đầu tiên của phong trào Hùng Lĩnh và kêu gọi nhân dân trong vùng và từ các nơi khác đã tập hợp về đây tham gia phong trào. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Duy Tân, các đội quân từ nhiều vùng đất trong tỉnh đến gia nhập như Cao Bá Điền đem theo đội nghĩa binh của ông từ Hoàng Hóa gia nhập. Đặng Xuân Tráng cùng Tú tài Phạm Lê Khải, Cử nhân Võ Lê Tánh, Trịnh Văn Khôi (thường gọi là Bang Khiêm), Lãnh Dơi... cũng là những người tham gia lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh ngay từ những ngày đầu khởi sự.

Sau Hội nghị tại làng Bồng Trung, Phạm Bành, Đình Công Tráng, Hoàng Bật Đạt được cử phụ trách xây dựng cứ điểm Ba Đình, Hà Văn Mao phụ trách xây dựng hệ thống cứ điểm Mã Cao, còn Tổng Duy Tân, Cao Bá Điền đưa đội nghĩa quân Hùng Lĩnh tới đóng tại Phi Lai (nay thuộc xã Hà Thái, Hà Trung) để chiến đấu hỗ trợ cho mặt trận Ba Đình. Đặng Xuân Tráng theo chân của nghĩa quân Hùng Lĩnh cũng chính thức tham gia vào quá trình xây dựng và bảo vệ căn cứ Ba Đình, đóng góp vai trò to lớn vào việc đưa tên tuổi Ba Đình lên đỉnh cao của phong trào Cần Vương.

Ở Hà Trung, có nhiều văn thân, sĩ phu đã tham gia tích cực trong phong trào Cần Vương chống Pháp, như Đỗ Văn Quỳnh (tức Lãnh Phi) ở Hà Thái, Đốc Phong, Đốc Lan, Đốc

¹ Địa chí Thanh Hóa, tập 1 (Địa lý và lịch sử), Nxb Văn hóa Thông tin, 2000, tr.736.

² Hoàng Tuấn Phổ, Phạm Tuấn, Phạm Tấn (2005), *Địa chí huyện Hà Trung*, Nxb Khoa học Xã hội, tr.238.

³ UBND Hà Trung (1986), *Nhân dân Hà Trung đóng góp xây dựng và chiến đấu dũng cảm tại Ba Đình*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986) với chủ đề Khởi nghĩa Ba Đình và phong trào yêu nước kháng Pháp của nhân dân Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX, tr.117.

Quế ở Hà Ngọc, Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Trung Chính ở Hà Tân, Đội Hiệp ở Hà Giang, Bùi Đình Cẩn, Nguyễn Hữu Cầm, Quách Ngừ ở Hà Long¹..., 2 vị thủ lĩnh tiêu biểu nhất là Nguyễn Viết Toại (Lãnh Toại) và Đặng Xuân Tráng (Lãnh Tráng). Đó chính là hai nhân vật lịch sử đã có nhiều đóng góp quan trọng trong xây dựng và chiến đấu ở cứ điểm Ba Đình nổi tiếng.

Cứ điểm Ba Đình, nằm trên địa bàn ba làng Thượng Thọ, Mậu Thịnh, và Mỹ Khê (nay thuộc xã Ba Đình, huyện Nga Sơn), được xác định là vị trí chiến lược quan trọng trong phong trào kháng chiến chống Pháp. Khu vực này có địa hình và địa thế tự nhiên thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ quân sự. Ba Đình cách trung tâm huyện Nga Sơn khoảng 4 km về phía Tây Bắc, nằm tách biệt với các thôn xóm khác bởi một khu đồng chiêm trũng, được bao quanh bởi sông Hoạt và sông Chính Đại. Các làng lân cận như Tuân Đạo, Nga Vịnh, và Ngọc Lâu cách Ba Đình khoảng 3km, tạo nên khoảng cách an toàn cho căn cứ. Vào mùa mưa, địa hình này trở nên đặc biệt thuận lợi khi ba làng nổi lên giữa vùng nước mênh mông, giống như một hòn đảo cô lập, khiến việc tiếp cận chỉ có thể thực hiện bằng thuyền nan. Giống như các làng ở vùng đồng bằng Bắc Bộ, Thượng Thọ, Mậu Thịnh, và Mỹ Khê được bao bọc bởi hệ thống lũy tre dày đặc. Lũy tre, vốn là phương tiện tự nhiên bảo vệ làng xóm trước thiên tai, được tận dụng làm vật liệu xây dựng căn cứ, đồng thời đóng vai trò như một chướng ngại vật tự nhiên, làm giảm khả năng tấn công của địch. Dựa trên địa thế của từng làng, hệ thống phòng thủ của căn cứ Ba Đình được chia thành ba đồn chính: đồn Thượng tại làng Thượng Thọ, đồn Trung tại làng Mậu Thịnh, và đồn Hạ tại làng Mỹ Khê. Cách bố trí này không chỉ thuận tiện cho việc đóng quân mà còn đảm bảo khả năng phòng thủ và ứng phó linh hoạt trước các cuộc tấn công của thực dân Pháp.

Với sự ủng hộ to lớn của nhân dân, chỉ trong một thời gian tương đối ngắn Ba Đình đã được xây dựng thành một cụm cứ điểm chiến đấu hết sức kiên cố với một hệ thống công sự hầm, hào... Cấu trúc phòng thủ của căn cứ bao gồm hệ thống công sự, hầm hào được bố trí chặt chẽ. Bên ngoài, nghĩa quân thiết lập các chốt canh gác và trạm quan sát tại các làng lân cận nhằm phát hiện và theo dõi hoạt động của quân địch từ xa. Đồng thời, căn cứ Ba Đình còn nhận được sự hỗ trợ chiến lược từ các căn cứ khác như Mã Cao (Yên Định), Quảng Hóa (Vĩnh Lộc), và Phi Lai (Hà Trung), tạo thành mạng lưới phòng thủ liên kết. Việc tổ chức, biên chế và huấn luyện chiến đấu được nghĩa quân đặc biệt chú trọng. Lực lượng chiến đấu bao gồm khoảng 300 người, được tuyển chọn kỹ lưỡng từ những thanh niên trai tráng địa phương và các khu vực lân cận. Lực lượng này được biên chế thành 10 cơ đội, mỗi cơ đội gồm 30 tráng binh do một hiệp quản và một tặc vị chỉ huy. Mỗi cơ đội tiếp tục được chia thành 3 toán, mỗi toán gồm 10 tráng binh do một suất đội lãnh đạo. Ngoài ra, còn có hàng trăm người khác phụ trách hậu cần và hỗ trợ các hoạt động chiến đấu. Kỷ luật được nghĩa quân thực thi nghiêm minh, với cơ chế thưởng phạt rõ ràng, nhằm duy trì tinh thần và hiệu quả chiến đấu. Quan hệ giữa nghĩa quân và nhân dân cũng được quản lý cẩn thận, nhấn mạnh sự tôn trọng và hỗ trợ lẫn nhau, từ đó thu hút được sự ủng hộ to lớn của người dân địa phương. Căn cứ Ba Đình không chỉ là một hệ thống phòng ngự vững chắc mà còn là một ví dụ tiêu biểu về sự tổ chức chặt chẽ, tinh thần chiến đấu bền bỉ, và khả năng phát huy tối đa nguồn lực hạn chế. Mặc dù

¹ Hoàng Tuấn Phổ, Phạm Tuấn, Phạm Tấn (2005), sđd, tr.238.

trang bị vũ khí thô sơ, nghĩa quân tại đây đã xây dựng được một mô hình kháng chiến hiệu quả, góp phần quan trọng vào phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp.

Trong khi vai trò của Lãnh Toại (Nguyễn Viết Toại) trong phong trào Ba Đình đã được nhiều tài liệu nghiên cứu và làm rõ, thì vai trò của Lãnh Tráng (Đặng Xuân Tráng) vẫn còn tương đối mơ hồ và chưa được khai thác sâu. Theo các tài liệu, Nguyễn Viết Toại được giao nhiệm vụ chỉ huy đồn Thượng tại làng Thượng Thọ, một vị trí tiền đồn chiến lược của căn cứ Ba Đình. Đây là lối duy nhất nối liền ba thôn Thượng Thọ, Mậu Thịnh và Mỹ Khê, đóng vai trò cốt yếu trong việc bảo vệ trung tâm căn cứ. Do tầm quan trọng của vị trí này, các lãnh tụ khởi nghĩa đã tin tưởng giao trọng trách cho Lãnh binh Nguyễn Viết Toại.

Ngược lại, vai trò của Đặng Xuân Tráng tại căn cứ Ba Đình chỉ được nhắc đến một cách khái quát trong các tài liệu hiện có. Kỳ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986), xác định: *Tại Ba Đình, ông đã cùng với nghĩa binh chiến đấu dũng cảm, là những chiến sĩ ở lại chiến đấu cầm chân địch cho đại binh rút theo kế hoạch, sau đó mới rút về quê xây dựng, tổ chức lực lượng tiếp tục cuộc chiến đấu cho đến năm 1892¹.* Trong *Địa chí Thanh Hóa (tập 1: Địa lý và lịch sử)* viết: *Đặng Văn Tráng (Lĩnh Tráng) và các hiệp quân Nguyễn Hiệp Tu (con Nguyễn Đôn Tiết), Phạm Hiệu (con Phạm Bành), Đường Thiêng (Quảng Châu - Quảng Xương) phụ trách sổ sách quân lương².*

Phần lớn các tài liệu chưa đi sâu vào chi tiết về nhiệm vụ cụ thể và những đóng góp của Lãnh Tráng trong phong trào khởi nghĩa Ba Đình. Điều này khiến vai trò của ông ít được chú ý hơn trong các nghiên cứu chính thống. Dù vậy, văn học dân gian vẫn lưu truyền nhiều câu về và thành ngữ nhắc đến các nhân vật trong chiến lũy Ba Đình, phản ánh sự quan tâm và ghi nhận từ cộng đồng đối với những đóng góp của họ mà sách vở chưa đề cập đầy đủ, chẳng hạn:

Tán Hoàng đóng chốt Mỹ Khê
Đốc Bành Mậu Thịnh giữ về việc binh
Lãnh Phi, Lãnh Nhạc cạnh thành
Lãnh Tráng giữ việc nghiêm hình gọi loa
Lãnh Toại đóng chốt thứ ba...

(Về Ba Đình)³

Nghĩa quân Ba Đình tổ chức trận đánh đầu tiên là trận phục kích tại Phố Cát (gần Bim Sơn) diệt gọn toàn bộ toán lính đồn Tam Cao. Sau trận này, nghĩa quân mở rộng các hoạt động ở khu vực phía bắc, nhiều toán quân tuần tiểu và các đoàn xe vận tải của Pháp đi qua khu vực đều bị chặn đánh. Nhận được tin về hoạt động của nghĩa quân Ba Đình, Thống soái Giamông liền cho quân tiến đánh căn cứ Ba Đình. Tổng cộng có 3 đợt tấn công của thực dân Pháp vào Ba Đình, do tương quan lực lượng quá chênh lệch, cuối cùng nghĩa quân quyết định chủ động thực hiện kế hoạch rút lui lên căn cứ Mã Cao để bảo toàn lực lượng. Đêm

¹ Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1986), *Kỳ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986)* với chủ đề Khởi nghĩa Ba Đình và phong trào yêu nước kháng Pháp của nhân dân Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX, tr.117.

² *Địa chí Thanh Hóa, tập 1 (Địa lý và lịch sử)*, sdd, tr.738.

³ Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1986), sdd, tr.167.

20/01/1887, lợi dụng lúc mưa rét và trời tối đen như mực, nghĩa quân bắt đầu rút lui, trong kế hoạch này sẽ có một đội quân cảm tử có nhiệm vụ đánh chặn địch đuổi theo từ phía sau cho toàn đội rút, và Lãnh Tráng là một người trong đội cảm tử đó. Sau khi rút lui thành công, Đặng Xuân Tráng không lựa chọn đến căn cứ Mã Cao cùng nghĩa quân mà tạm lánh về quê và tìm cách liên lạc với Tống Duy Tân. Sau khi cứ điểm Ba Đình bị triệt hạ, Tống Duy Tân phải tạm lánh ra Bắc, đồng thời vận động văn thân và nhân dân ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân Thanh Hóa. Trong thời gian này, ông đã liên hệ với những thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp nổi tiếng như Nguyễn Quang Bích, Nguyễn Văn Giáp, Đề Kiêu, Đốc Ngữ... Nói thêm một chút về Nguyễn Quang Bích (1832 - 1890), ông vốn là quan của triều đình nhà Nguyễn cai quản thành Hưng Hóa, sau được vua Hàm Nghi phong làm Hiệp biện Đại học sĩ, Lễ bộ thượng thư, sung Hiệp thống Bắc Kỳ quân vụ đại thần, tước Thuần Trung hầu; lãnh nhiệm vụ tổ chức kháng chiến ở Bắc Kỳ được xem là thủ lĩnh Cần Vương chống Pháp số một ở Bắc Kỳ. Sau khi liên lạc với Nguyễn Quang Bích, Tống Duy Tân chủ trương xin phối hợp, chi viện cho nghĩa quân Thanh Hóa theo con đường thượng du, có rừng núi kín đáo, có đồng bào Mường hết lòng ủng hộ. Năm 1889, Đặng Xuân Tráng, vị chỉ huy thân cận và tài năng của Tống Duy Tân, do có nhiều công tích nổi bật đã được Hiệp biện Đại học sĩ Nguyễn Quang Bích phong chức Đề đốc. Trong Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986)¹ cũng có nhắc đến việc này: *Năm 1889, do có công lớn, Lĩnh Tráng được phong đề đốc và cùng với Tống Duy Tân chỉ huy quân sĩ chiến đấu ở vùng thượng du Thanh Hóa.* Trong bài viết của tác giả Trịnh Nhu² còn đề cập chi tiết việc Lãnh Tráng được phong đề đốc là do Hiệp biện đại học sĩ Thuần trung tướng Hiệp thống Bắc kỳ quân vụ đại thần Nguyễn Quang Bích phong.

Đầu năm 1889, Tống Duy Tân và Cao Bá Điển trở về Thanh Hóa để nhen nhóm lại phong trào chống Pháp, tiếp tục phát cao ngọn cờ khởi nghĩa Hùng Lĩnh. Ông dựa vào những người đã cùng ông đứng dậy chiến đấu từ buổi đầu như: Cao Điển, Nguyễn Sự Chính, Trần Văn Khôi, Lãnh Dơi, Lãnh Tráng, Hà Trung. Tống Duy Tân còn liên hệ với Cầm Bá Thước, Tôn Thất Hàm, Nguyễn Quý Yêm với nghĩa quân Thọ Xuân, Nông Công, Quan Hoá³.

Chiến thuật của nghĩa quân Hùng Lĩnh đã thể hiện rõ những nét độc đáo, táo bạo riêng. Nghĩa quân thiên về cách đánh lưu động, vận động nhanh, tập kích bất ngờ, như địch vào những vị trí đã được chuẩn bị chu đáo để tiêu diệt, hoặc phản kích quyết liệt khi bị địch vây đánh, mở rộng địa bàn chiến đấu ở đồng bằng và trung du. Nghĩa quân cũng có những cứ điểm như Vân Đồn (Nông Công cũ nay thuộc Triệu Sơn), Bồng Trung – Đa Bút (Vĩnh Lộc), Vạn Lại (Thọ Xuân), Yên Lãng (Thọ Xuân), nhưng không có những công sự đồ sộ bảo vệ nghĩa quân trong khuôn khổ cố định, chật hẹp mà dựa vào địa hình sẵn có để bố trí lực lượng chiến đấu. Chính thực dân Pháp cũng phải công nhận: *Họ không sợ phải đương đầu với những lực lượng tiến đánh họ. Đón quân ở những địa điểm đã được lựa chọn kỹ và đã được bố phòng chu đáo, họ chiến đấu dai dẳng chống lại các cuộc tấn công của chúng ta. Chỉ vào*

¹ Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa, sđd, tr.118.

² Trịnh Nhu (1983), *Về cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh*, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 2 - 1983.

³ Địa chí Thanh Hóa, tập 1 (Địa lý và lịch sử), sđd, tr.741.

lúc cuối cùng không thể giữ nổi, họ mới chịu từ bỏ địa điểm, thường là để chiếm đóng và tổ chức một vị trí mới, hoặc là để lần tránh một thời gian¹.

Trong những tháng ngày chiến đấu cùng anh em binh lính Hùng Lĩnh, Đặng Xuân Tráng đã đóng góp vào những chiến thắng vẻ vang ở Vân Đồn (Triệu Sơn), Bồng Trung (Vĩnh Lộc), Vạn Lại, Yên Lược, Yên Lãng, Thung Khoai (Thọ Xuân), núi Mung, Yên Thái (Nông Cống)...tiêu diệt được hàng trăm tên giặc và nhiều chỉ huy Pháp như trung tá Leephevorơ, đại úy Còrittốt. Tuy nhiên, cuối cùng với sự hy sinh của Tổng Duy Tân², nghĩa quân tan rã.

Sau khi khởi nghĩa Hùng Lĩnh tan rã, nghĩa quân phân tán và Tổng Duy Tân hy sinh, theo Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986)³, Lãnh Tráng vẫn còn sống và còn định tập hợp nghĩa quân rút về vùng quê (Hà Lĩnh – Hà Trung) tiếp tục chống Pháp. Điều này cho thấy Đặng Xuân Tráng có một tinh thần kiên cường và ý chí đấu tranh bất khuất. Đây là biểu hiện rõ nét của lòng yêu nước sâu sắc, không khuất phục trước khó khăn và thất bại. Hành động của Lãnh Tráng sau thất bại khởi nghĩa là minh chứng sống động cho sự bất tử của phong trào Cần Vương. Dù phong trào này thất bại, sự kiên định của những người như Lãnh Tráng đã giữ cho tinh thần Cần Vương luôn rực cháy.

Tuy nhiên, cũng như nhiều tướng lĩnh nòng cốt của khởi nghĩa Hùng Lĩnh, Lãnh Tráng bị địch truy bắt gắt gao. Cũng vào năm 1892, ông bị địch vây bắt và sát hại tại Đa Bút (Vĩnh Lộc). Nghĩa quân thương tiếc bí mật đưa xác ông về chôn tại quê nhà ở ngay chân cây gạo đầu làng Hà Lĩnh. Mặc dù Lãnh Tráng đã hy sinh, tinh thần của ông và những nghĩa sĩ khác vẫn sống mãi trong lòng người dân. Điều này cho thấy sự bất tử của phong trào Cần Vương, một phong trào đã truyền cảm hứng cho các cuộc khởi nghĩa và đấu tranh sau này. Sự kiện này còn là lời nhắc nhở về việc giữ gìn và tôn vinh những giá trị lịch sử, những bài học về lòng yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc.

Để ghi nhớ công ơn của những người anh hùng trong phong trào chống Pháp tại Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX. Sau khi cách mạng tháng 8 (năm 1945) thành công, tên tuổi của một số thủ lĩnh Cần Vương đã trở thành tên của các đơn vị hành chính mới thành lập. Tổng Thanh Xá được đổi tên thành xã Lĩnh Tráng với 7 thôn Vĩnh An, Trí Thủy, Tứ Mỹ, Ngọc Từ, Tiên Hòa, Thanh Xá, Bái Thôn.

Đặng Xuân Tráng, một trong những nhân vật quan trọng của phong trào Cần Vương tại Hà Trung nói riêng và Thanh Hóa nói chung, đã để lại dấu ấn đậm nét trong lịch sử chống Pháp của dân tộc cuối thế kỷ XIX. Ông là một chiến sĩ kiên cường, đã đóng góp nhiều công sức vào sự phát triển và duy trì của phong trào Cần Vương trên đất Thanh Hóa. Cái chết của ông không làm nản lòng tinh thần đấu tranh của những người cùng chiến tuyến mà càng khơi

¹ E.Daufès (1934), La Garde indigène de l' Indochine. De sa' création à nos iours, Tome II. Avignen, tr.18

² Về cái chết của Tổng Duy Tân: ngày 5/10/1892 ông bị địch bắt khi đang trốn tại hang Dong – một hang núi hiểm trở trong rừng sâu thuộc tổng Thiết Ống (nay thuộc Bá Thước), chúng đóng cũi giải ông về đồn Sơn Phòng, Phú Quảng (Vĩnh Lộc) rồi đưa ông về tỉnh lỵ Thanh Hóa dùng bả vinh hoa phú quý, tìm cách dụ dỗ mua chuộc nhưng ông không chịu. Có người khuyên ông uống thuốc độc tự tử, ông cũng không nghe, ông sẵn sàng chịu chém. Ngày 15/10/1892, giặc Pháp và bù nhìn Nam triều đưa ông ra chém tại tỉnh lỵ Thanh Hóa.

³ Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa, sđd, tr.118.

dậy tinh thần căm thù giặc sâu sắc và ý chí quật khởi. Nhân dân và nghĩa quân đã bí mật chôn cất ông tại quê nhà như một biểu tượng của lòng trung nghĩa và sự kiên định. Tinh thần và những đóng góp của Đặng Xuân Tráng trở thành một phần không thể thiếu trong lịch sử kháng chiến của địa phương, truyền cảm hứng cho các thế hệ sau tiếp tục con đường đấu tranh giải phóng dân tộc.

5. Thảo luận

Vấn đề cần được thảo luận trong nghiên cứu này là phải làm rõ được vai trò của Đặng Xuân Tráng trong phong trào Cần Vương trên đất Thanh Hóa, cùng với di sản mà ông để lại cho phong trào yêu nước và tinh thần đấu tranh của người dân Thanh Hóa.

6. Kết luận

Những đóng góp và vai trò nổi bật của Đặng Xuân Tráng đã xác định tầm quan trọng của ông trong phong trào Cần Vương tại Thanh Hóa. Với tư cách là một nhà lãnh đạo xuất sắc và một chiến sĩ kiên định, ông là biểu tượng tiêu biểu của tinh thần yêu nước và ý chí kháng chiến chống lại thực dân Pháp. Trong bối cảnh nhiều khó khăn và thách thức, ông và các đồng chí đã kiên trì giữ vững phong trào kháng chiến, góp phần làm rạng danh lịch sử đấu tranh của Thanh Hóa. Di sản của Đặng Xuân Tráng không chỉ được thể hiện qua những thành tựu cụ thể trong các cuộc khởi nghĩa mà còn nằm ở tinh thần bất khuất và sự cống hiến không ngừng cho mục tiêu bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Những giá trị này tiếp tục được khắc sâu trong tâm thức người dân địa phương, trở thành nguồn cảm hứng lâu dài cho các thế hệ sau trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền quốc gia và tự do dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Nghiên cứu và Biên soạn lịch sử Thanh Hóa (1986), Kỷ yếu Hội nghị khoa học kỷ niệm khởi nghĩa Ba Đình (1886 - 1986) với chủ đề “*Khởi nghĩa Ba Đình và phong trào yêu nước kháng Pháp của nhân dân Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX*”.
- [2]. Địa chí Thanh Hóa, tập 1 (Địa lý và lịch sử), Nxb Văn hóa Thông tin.
- [3]. E.Daufès (1934), *La Garde indigène de l' Indochine. De sa' création à nos iours*, Tome II. Avignen.
- [4]. Đinh Xuân Lâm - Nguyễn Văn Khánh-Nguyễn Đình Lễ (2006), *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 2), Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Hoàng Văn Lân - Ngô Thị Chính (1979), *Lịch sử Việt Nam* [1858 - cuối XIX], quyển 3, tập 1, phần 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Trịnh Nhu (1983), *Về cuộc khởi nghĩa Hùng Lĩnh*, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 2 - 1983
- [7]. Hoàng Tuấn Phổ, Phạm Tuấn, Phạm Tấn (2005), *Địa chí huyện Hà Trung*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ NHÂN VẬT ĐẶNG XUÂN TRÁNG TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG TRÊN ĐẤT THANH HÓA

Lê Thị Thảo^a

Lê Thị Hòa^b

^aTrường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lethithao@dvttdt.edu.vn

^bTrường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lethihoa.vhtt@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 20/9/2024

Ngày phản biện: 21/9/2024

Ngày tác giả sửa: 26/9/2024

Ngày duyệt đăng: 06/01/2025

Ngày phát hành: 15/01/2025

Đặng Xuân Tráng là một nhân vật tiêu biểu trong phong trào Cần Vương tại Hà Trung và Thanh Hóa cuối thế kỷ XIX. Ông là một trong những thủ lĩnh quan trọng của hai cuộc khởi nghĩa lớn: Ba Đình và Hùng Lĩnh, với đóng góp quan trọng trong việc duy trì và phát triển phong trào chống thực dân Pháp. Ông đã đứng lên phò vua Hàm Nghi sau chiếu Cần Vương, xây dựng lực lượng, tổ chức khởi nghĩa và trực tiếp tham gia nhiều trận đánh lớn. Sau thất bại của căn cứ Ba Đình, ông tiếp tục chiến đấu tại Hùng Lĩnh, trở thành biểu tượng cho tinh thần yêu nước bất khuất. Di sản của Đặng Xuân Tráng đến nay vẫn sống trong lòng nhân dân Thanh Hóa, trở thành nguồn cảm hứng cho các thế hệ tiếp nối trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Từ khóa: Đặng Xuân Tráng; Phong trào Cần Vương.